

CÔNG TY TNHH QHD TECH VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QHD TECH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QHD TECH VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QHD TECH VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301186312

3. Ngày thành lập: 20/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0966881663

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn cồn công nghiệp, bình ga mini, nước rửa khuôn	4661
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm	4662
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn khuôn mẫu, Jig, đồ gá, phụ kiện khuôn, dụng cụ cắt gọt - Bán buôn túi nilon, bao bì PP, PE, H, Bảo hộ lao động, thùng bia catton	4669(Chính)
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistics	5229
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế các loại khuôn mẫu, Jig, đồ gá.	7410
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: thực hiện quyền xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty sản xuất, kinh doanh.	8299
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
19.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
20.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị tự động hóa và thiết bị phụ tùng máy khác.	4659
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất khuôn mẫu, Jig, đồ gá, dụng cụ cắt gọt	2599
33.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm	4649
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Việt Nam	Thôn Quang Biểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	024089005201	
2	NGUYỄN THỊ ÁNH	Việt Nam	thôn Nại Khê, Xã Tiên Tiến, Huyện Phù Cù, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	033190000696	
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	Việt Nam	Thôn Quang Biểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	024089009406	
4	ĐÀO DUY HÙNG	Việt Nam	Thôn Thành Dền, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	027089001050	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO DUY HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027089001050

Ngày cấp: 14/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thành Dền, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thành Dền, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh